

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 18 - 4 - 2025

“V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hồng và ông Nguyễn Văn Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sim Êban – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 386/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST - DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Đoàn Minh A, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị (Ngô Thị T) và anh Đoàn Minh A kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K. Chị và anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị chung sống hòa thuận, cho đến cách đây khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hòa hợp, dẫn đến thường xuyên phát sinh xích mích và đã sống ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh A không còn. Nguyên vọng của chị hiện nay là được ly hôn anh A và không yêu cầu hòa giải đoàn tụ.

- Về con chung: Chị và anh A có 03 con chung là Đoàn Thị Phương T1, sinh ngày 17/12/2009; Đoàn Thị Thu H, sinh ngày 27/6/2011 và Đoàn Minh Đ, sinh ngày 22/10/2013. Hiện nay các cháu đang sống với anh A và bà nội. Nếu ly hôn chị xin được quyền nuôi cả 03 cháu đến tuổi trưởng thành và chưa yêu cầu xem xét về trách nhiệm cấp dưỡng.

- Về phân chia tài sản chung và thanh toán nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung và thanh toán nợ chung:

*** *Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Đoàn Minh A không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Vì vậy, việc HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị T ly hôn anh Đoàn Minh A.

Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị T, về việc được nuôi dưỡng đối với 03 cháu. Giao cho anh Đoàn Minh A được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đoàn Thị Phương T1, sinh ngày 17/12/2009; Đoàn Thị Thu H, sinh ngày 27/6/2011 và Đoàn Minh Đ, sinh ngày 22/10/2013 kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

- Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Đoàn Minh A vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Ngô Thị T và anh Đoàn Minh A HuyHuylà vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị T đã khởi kiện yêu cầu ly hôn anh A và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Như vậy, tranh chấp giữa chị T và anh A là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Đoàn Minh A là hợp pháp. Theo trình bày của chị T về lý do xin ly hôn là do quan hệ hôn nhân giữa chị và anh A đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể khắc phục được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh A đến để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải, nhưng anh A không có mặt. Theo kết quả xác minh tại

địa phương thì thực tế giữa chị T và anh A có phát sinh mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng ly hôn, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX xét thấy việc chị T yêu cầu ly hôn anh A là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh A có 03 con chung là Đoàn Thị Phương T1, sinh ngày 17/12/2009; Đoàn Thị Thu H, sinh ngày 27/6/2011 và Đoàn Minh Đ, sinh ngày 22/10/2013. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T thừa nhận kể từ thời điểm sống ly thân cho đến nay các con chung của hai người sống với anh A và bà nội, các cháu không bị ngược đãi và được đi học đầy đủ. Vì vậy, HĐXX xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, cần chấp nhận một phần yêu cầu của chị T về quyền nuôi con, giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, giao cháu T1 và cháu Đ cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Do chị T chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

- Về phân chia tài sản chung và thanh toán nợ chung: Các đương sự chưa có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là cơ bản phù hợp. HĐXX chấp nhận đề nghị về giải quyết quan hệ hôn nhân và một phần đề nghị về giải quyết trách nhiệm nuôi con chung.

[4] **Về nghĩa vụ chịu án phí:** Chị T là người có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về quyền nuôi con của chị Ngô Thị T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T được ly hôn anh Đoàn Minh A.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị T được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Thị Thu H, sinh ngày 27/6/2011, đến tuổi trưởng thành. Giao cho anh Đoàn Minh A được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Thị Phương T1, sinh ngày 17/12/2009 và cháu Đoàn Minh Đ, sinh ngày 22/10/2013. Chị T và anh A có quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

3. Về án phí:

Chị Ngô Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu số AA/2023/0011884 ngày 28/11/2024.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN